TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ Đ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 557/2021/HS-ST
Ngày: 31/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ Đ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Phạm Văn Phước

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 477/2021/TLST/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6772021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Đình C, sinh năm 1972, tại: Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm S; Mẹ: Lê Thị Thu C; Vợ: Hồng Thị Bích V; Có 04 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: Ngày 30/9/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Lưu hành tiền giả" theo Bản án số 1563/HSST, chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa nộp lại tiền thu lợi bất chính, tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm;

Ngày 09/5/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 2 (cũ) xử phạt 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 49/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 19/3/2020.

Tiền sự: Không có.

Phạm Đình C bị bắt, tạm giam ngày 28/5/2021.

(Bị cáo Phạm Đình C có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị hại:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1999;
Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D;
Địa chỉ tạm trú: Số 133/23, đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Phạm Đình C và Hoàng Ngọc Đ bàn bạc với nhau dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, bằng cách thuê nhà và đặt mua điện thoại, sau đó yêu cầu giao hàng đến địa chỉ thuê nhà. Khi nhận hàng, C và Đ sẽ tìm cách làm cho nhân viên giao hàng tin tưởng, mất cảnh giác rồi chiếm đoạt tài sản.

Bằng thủ đoạn trên, ngày 02/12/2020, Đ thuê căn hộ B24.06 Tòa tháp T3, chung cư Masteri, Khu phố 1, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đ rồi gọi điện thoại đến Cửa hàng bán điện thoại T-Mobile, địa chỉ 381/2 , đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Đỗ Văn T làm chủ gặp anh Nguyễn Thái Quang T1 là nhân viên của anh Tài, đặt mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max 64 Gb, yêu cầu giao đến địa chỉ căn hộ mới thuê.

Sau đó, anh Tài phân công cho anh T giao 02 điện thoại đến địa chỉ nêu trên. Anh T đi giao điện thoại cùng với chị Trần Thị Thùy Trang (là bạn gái của Thắng), khi đến bãi đỗ xe chung cư Masteri, Thắng điện thoại cho Đ. Đ nói C ra đón anh T. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày 02/12/2020, C gặp Thắng và dẫn lên căn hộ B24.06, còn chị Tr đứng chờ ở bãi xe. Sau khi kiểm tra điện thoại, C giả vờ đồng ý mua và đề nghị anh T xuất hóa đơn mua 02 (hai) điện thoại với tổng số tiền là 37.500.000 đồng, sử dụng tên người mua hàng là Cường và đề nghị để 02 điện thoại lại căn hộ B24.09 sạc pin. Sau đó, C đề nghị anh T đi cùng đến Trung tâm thương mại Vincom, địa chỉ 161 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2 (Nay là thành phố Thủ Đ) để lấy tiền thanh toán. Tại đây, C nói với Thắng đứng chờ ở cổng để C vào lấy tiền rồi C trốn thoát. Đ quay trở lại căn hộ B24.09 để lấy điện thoại và cả hai hẹn gặp tại khu vực hầm Thủ Thiêm. Đ đưa cho C 5.000.000 đồng. C đã tiêu xài hết số tiền này. Đối với anh T sau khi biết mình bị lừa đã về báo cho anh Tài biết. Đến ngày 10/12/2020, anh T và anh Tài đến Công an phường Thảo Điền trình báo sự việc.

Nhận được tin báo, Công an thành phố Thủ Đ đã tiến hành truy xét phát hiện Phạm Đình C là người có đặc điểm giống mô tả của bị hại là đối tượng có nhân thân xấu mới chấp hành xong hình phạt tù và từng nhiều lần thực hiện hành vi tương tự nên mời về làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đ,

Phạm Đình C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đ đã tiến hành cho anh Trần Thái Quang Thắng và Phạm Đình C nhận dạng qua lại và tiến hành chỉ điểm, đồng thời trích xuất dữ liệu hình ảnh camera, thu giữ các tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án phục vụ cho việc điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp thành phố xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64 Gb, trị giá: 15.788.750 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max 64 Gb, trị giá: 19.316.667 đồng. Tổng giá trị tài sản: 35.105.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh Đỗ Văn T xác định yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 37.500.000đồng.

Với những tình tiết như trên, tại bản Cáo trạng số 384/CT-VKS ngày 15/112021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ đã truy tố bị cáo Phạm Đình C về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 28/12/2021, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo trình bày: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Đỗ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và thay đổi mức yêu cầu bồi thường, theo đó anh Tài yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 35.105.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

Đối với người đàn ông tên Hoàng Ngọc Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đ đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, chưa làm việc được với Đ, chưa có đủ căn cứ vững chắc để xác định rõ Hoàng Ngọc Đ là đồng phạm với Phạm Đình C. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

Thủ Đ đã tách vụ án hình sự lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi của Hoàng Ngọc Đ để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 28/12/2021, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xứ chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

Bị hại anh Đỗ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên việc vắng mặt của anh Tài không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tài.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qúa trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận tất cả các hành vi, cách thức thực hiện tội phạm của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đ đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản xác định địa điểm, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, bản tự khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích muốn chiếm đoạt điện thoại di động, gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max 64Gb của Cửa hàng bán điện thoại T-Mobile, địa chỉ 381/2 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Đỗ Văn T làm chủ nên khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 02/12/2020, tại căn hộ B24.06 Tòa tháp T3, chung cư Masteri, khu phố 1, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đ, Phạm Đình

C đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin giả là khách hàng có nhu cầu mua điện thoại di động, gọi điện đề nghị anh Tài cho nhận viên giao tài sản cho mình. Sau đó, Phạm Đình C tiếp tục lừa dối anh Trần Thái Quang Thắng là nhân viên của anh Tài để 02 điện thoại nêu trên tại căn hộ B24.09 và cùng đến Trung tâm Thương mại Vincom, địa chỉ 161 xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2 (Nay là thành phố Thủ Đ), Thành phố Hồ Chí Minh để trả tiền nhưng C đã bỏ trốn và bị bắt giữ sau đó. Phạm Đình C là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát thành phố Thủ Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện ma túy, trước khi bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo có 02 tiền án, trong đó lần gần nhất bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2020, xong bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo tái hòa nhập công đồng, trở thành công dân có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Lần phạm tội này đối với bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 nón vải màu đen có chữ "Supreme" (đã sử dụng), là tài sản cá nhân của bị cáo, không có giá trị sử dụng, bị cáo không mong muốn nhận lại tài sản này nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell M889, màu vàng (đã qua sử dụng), là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) hóa đơn kiêm bảo hành của cửa hàng T-Mobile đề ngày 02/12/2020 và 01 (một) USB lưu trữ hình ảnh Phạm Đình C đi vào thang máy tại chung cư Masteri vào ngày 02/12/2020 được trích xuất từ thiết bị ghi hình (camera) tại chung cư. Xét đây là các chứng cứ của vụ án nên tiếp tục được lưu trữ kèm theo hồ sơ.

- 5.000.000 đồng là số tiền mà bà Lê Thị Thu Cúc là mẹ ruột của Phạm Đình C tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả được giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Đình C khai nhận C cùng Hoàng Ngọc Đ đã thực hiện hành vi hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Pro 64Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro Max 64Gb của Cửa hàng bán điện thoại T-Mobile do anh Đỗ Văn T làm chủ với giá là 37.500.000đồng và Đ là người trực tiếp tiêu thụ 02 điện thoại nêu trên. Tuy nhiên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đ đã ra thông báo truy tìm Đ nhưng chưa có kết quả, chưa làm việc được với Đ, chưa có đủ căn cứ vững chắc để xác định Hoàng Ngọc Đ là đồng phạm với Phạm Đình C, đồng thời bị hại anh Đỗ Văn T xác định chỉ yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại do đó bị cáo Phạm Đình C có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đỗ Văn T. Trường hợp sau này xác minh được phần Hoàng Ngọc Đ chiếm hưởng tài sản phạm tội, nếu bị cáo C có yêu cầu bồi thường lại phần đã bồi thường thay thì sẽ được giải quyết khi xử lý đối với Hoàng Ngọc Đ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTS ngày 21/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyện trong tố tụng hình sự cấp thành phố xác định giá trị của 02 chiếc điện thoại nêu trên là 35.105.000đồng, bị hại là anh Đỗ Văn T thay đổi mức yêu cầu bồi thường thiệt hại, theo đó anh Tài yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Tài số tiền là 35.105.000đồng. Mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Thu Cúc đã tự nguyện giao nộp 5.000.000đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo vào tài khoản số39490303059900000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đ. Do đó, bị cáo C còn phải bồi thường cho anh Tài số tiền là 30.105.000đồng.

[7] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đ đã tách vụ án hình sự lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi của Hoàng Ngọc Đ để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2021.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Đình C phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền là 35.105.000đồng, cấn trừ 5.000.000đồng là tiền bà Lê Thị Thu Cúc (mẹ của bị cáo) đã tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho bị cáo vào tài khoản số39490303059900000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đ, tại Kho bạc Nhà nước Thủ Đ theo giấy nộp tiền mặt số 15212467 ngày 18/11/2021. Do đó, bị cáo C còn phải bồi thường cho anh Tài số tiền là 30.105.000đồng. Bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 nón vải màu đen có chữ "Supreme" (đã sử dụng).

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell M889, màu vàng (đã qua sử dụng).

+ Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 hóa đơn kiêm bảo hành của cửa hàng T-Mobile đề ngày 02/12/2020 và 01 USB chứa hình ảnh Phạm Đình C đi vào thang máy tại chung cư Masteri vào ngày 02/12/2020 được trích xuất từ thiết bị ghi hình (camera) tại chung cư.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Đình C phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.505.250 (Một triệu năm trăm lẻ năm nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu